

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Đạt và bà Trần Thị Yến Nhi.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Tuấn– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 158/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị L, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T T, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942; chồng: Trần Đức T, sinh năm 1979 (ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Ngày 18/6/2019, tại Bản án số 42/2019/HS-ST, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”; tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1968, tại Tiền Giang; nơi thường trú: X, phường Y, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp T L, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Ngô Thị Phương L (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1968; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Ngày 16/7/2021, tại Bản án số 89/2021/HS-ST, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000, về tội “Đánh bạc”; tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Thị Ánh T, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; nơi thường trú: Z, Phường K, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp T T, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Lê Thị B, sinh năm 1966; chồng: Đặng Lê Duy Q, sinh năm 1981; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Thị B – Tên gọi khác: N, sinh năm 1959, tại Bình Phước; nơi thường trú: Ấp T N, xã X T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P M, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chồng: Đỗ Văn S (đã chết); con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Võ Thanh T2, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T T, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H, sinh năm 1965 và bà Cao Thị Bé H1, sinh năm 1965; vợ: Phạm Hồng N, sinh năm 1990; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Võ Thanh Tr, sinh năm 1972, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T T, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942; vợ: Khương Thị Th, sinh năm 1975; con: Có 02, con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Lê Công Th, sinh năm 1957, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: N L 3, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T, sinh năm 1935 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1935; vợ: Cao Thị Tr, sinh năm 1968; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 07/6/2022, tại nhà Võ Thị L thuộc ấp T T, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã P L, huyện Tân Phú phát hiện lập biên bản bắt quả tang các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị B, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị Phương H, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr, Lê Công Th về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài tứ sắc và bài xì dách.

Tang vật thu giữ gồm:

Tại chiếu bạc thứ nhất: Tiền thu trên và xung quanh chiếu bạc là 6.340.000 đồng (gồm L 2.100.000 đồng, B 2.490.000 đồng, T 230.000 đồng, H 1.520.000 đồng). Thu trên người các bị cáo số tiền 6.970.000 đồng (gồm L 2.220.000 đồng, B 2.000.000 đồng, T 2.040.000 đồng, H 710.000 đồng). Thu của H 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe mô tô biển số 60B4-672.27. Thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô biển số 60B3-825.49, số tiền 11.000.000 đồng trong cốp xe. Thu giữ của L 01 xe mô tô biển số 60B3-596.28, 01 tấm thảm, 03 Bộ bài tứ sắc, 01 chén sứ.

Tại chiếu bạc thứ hai: Tiền thu trên chiếu bạc là 150.000 đồng (gồm Thiện 100.000 đồng, Tài 50.000 đồng). Thu trên người các bị cáo số tiền 16.000.000 đồng (gồm Th 4.500.000 đồng, T2 11.500.000 đồng). Thu giữ của Th 01 xe mô tô biển số 60B3-114.84, 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Thu giữ của T2 01 điện thoại di động hiệu Nokia. 01 mền, 01 đĩa sứ, 02 B tài tây 52 lá.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Buổi trưa ngày 07/6/2022, Nguyễn Thị B, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị Phương H, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr, Lê Công Th đến nhà Võ Thị L chơi và rủ nhau đánh bài ăn tiền.

Nguyễn Thị B, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị Phương H và Võ Thị L chơi bài tứ sắc. Hình thức đánh bài: Người chơi dùng một Bộ bài tứ sắc có 112 lá, được chia làm 04 tụ, mỗi tụ gồm 20 lá bài và người làm cái được chia 21 lá; phần bài còn lại được úp xuống làm nọc để mọi người lấy thêm. Ván bài sẽ bắt đầu từ người làm cái. Người chơi sẽ đánh một lá bài bất kỳ trên tay mình xuống cửa bên phải của mình; người chơi tiếp theo có bài hợp với lá bài đó thì ăn để làm thành chắn hoặc lẻ và phải đánh một lá bài rác xuống cửa của mình và tiếp tục theo luật. Nếu không ăn được thì người chơi sẽ bốc thêm một lá bài dưới nọc, nếu không ăn được thì bị mất lượt và chuyển quyền cho người tiếp theo, ván bài cứ tiếp tục cho đến khi có một người thắng. Người thắng là người không còn là bài rác nào và trên tay đều tạo thành các chắn, lẻ, khạp và quân. Tùy vào ván bài mà người thắng sẽ ăn của những người còn lại từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng mỗi ván. Những người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: L sử dụng 2.500.000 đồng, quá trình chơi thua 400.000 đồng còn lại 2.100.000 đồng, H sử dụng 1.870.000 đồng, quá trình chơi thắng 360.000 đồng được tổng cộng 2.230.000 đồng. T sử dụng 2.640.000 đồng, quá trình chơi thua 370.000 đồng còn lại 2.270.000 đồng. B sử dụng 4.000.000 đồng, quá trình chơi thắng 490.000 đồng được tổng cộng 4.490.000 đồng. Như vậy, số tiền H, T, L, B sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.090.000 đồng.

Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr, Lê Công Th rủ nhau chơi bài xì dách. Hình thức đánh bạc: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 03 tụ, mỗi tụ được chia lần lượt 02 lá bài; số bài còn lại nhà cái úp xuống dùng để bốc. Mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà chọn bốc thêm bài hoặc dùng. Nhà cái sẽ bốc bài sau cùng. Số lá bài tối đa được bốc thêm là 03 lá. Cách tính điểm như sau: Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với các con số; các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; lá bài Át (A) thì có thể tính linh hoạt là 01 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại nhưng không được vượt quá

21 điểm, nếu được vượt quá 21(Quắc), nếu tổng điểm 05 lá bài mà từ 21 điểm trở xuống gọi là “Ngũ linh”. Người đánh bài thắng thua với người làm cái, ai cao điểm hơn người đó thắng. Mỗi ván mỗi người sẽ đặt mức cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Thiện sử dụng 3.100.000 đồng, quá trình chơi thắng 1.500.000 đồng được tổng cộng 4.600.000 đồng, Trường sử dụng 3.000.000 đồng, quá trình chơi thua hết số tiền trên. Tài sử dụng 10.000.000 đồng, quá trình chơi thắng 1.550.000 đồng được tổng cộng 11.550.000 đồng. Như vậy, số tiền Trường, Tài, Thiện sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.150.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã P L, huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSTP-ĐN ngày 06/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị Phương H, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị B, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr, Lê Công Th, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị Phương H, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị B, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr, Lê Công Th phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 33, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị Phương H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị B, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr và Lê Công Th, xử phạt:

Võ Thị L từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Nguyễn Thị Phương H từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Trần Thị Ánh T từ 20.000.00 đồng đến 25.000.000 đồng;

Nguyễn Thị B từ 20.000.00 đồng đến 25.000.000 đồng;

Võ Thanh T từ 30.000.00 đồng đến 35.000.000 đồng;

Võ Thanh Tr từ 20.000.00 đồng đến 25.000.000 đồng;

Lê Công Th từ 20.000.00 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 27.240.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội;

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm, 03 Bộ bài tứ sắc, 01 chén sứ, 01 mền, 01 đĩa sứ, 02 B tài tây 52 lá là công cụ và phương tiện phạm tội.

Đối với số tiền, tài sản, đồ vật khác, không L quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 07/6/2022, tại nhà của bị cáo Võ Thị L thuộc ấp T T, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị B, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị Phương H, Võ Thị L thực hiện hành vi đánh bạc trái phép hình thức chơi bài tứ sắc với số tiền 11.090.000 đồng; Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr, Lê Công Th thực hiện hành vi đánh bạc trái phép hình thức chơi bài xì dách với số tiền 16.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Thị L và Nguyễn Thị Phương H là người bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, không tu chí làm ăn, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên cho các bị cáo trên mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, cảnh tỉnh đối với người khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các khác đều có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc nên mức hình phạt là tương đương nhau

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ Thị L và Nguyễn Thị Phương H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Võ Thị L và Nguyễn Thị Phương H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo khác thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 27.240.000 đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước là đúng pháp luật;

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm, 03 Bộ bài tứ sắc, 01 chén sù, 01 mền, 01 đĩa sù, 02 B tài tây 52 lá là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng là đúng pháp luật;

- Đối với các tài sản khác là tài sản hợp pháp, không L quan đến tội phạm nên đã trao trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; Điều 33, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị Phương H;

Khoản 1 Điều 321; Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị B, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr và Lê Công Th.

1. Tuyên bố: Võ Thị L, Nguyễn Thị Phương H, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị B, Võ Thanh T2, Võ Thanh Tr và Lê Công Th, phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Võ Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022.

- Nguyễn Thị Phương H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 16/6/2022;

- Trần Thị Ánh T mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Nguyễn Thị B mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Võ Thanh T2 mức phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

- Võ Thanh Tr mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Lê Công Th mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự:

Tịch thu sung công số tiền 27.240.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là đúng pháp luật (*Theo Biên lai thu tiền số 0000077 ngày 12/10/2022 của Chi cục THADS huyện Tân Phú*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm thảm, 03 Bộ bài tứ sắc, 01 chén sứ, 01 mền, 01 đĩa sứ, 02 B tài tây 52 lá là công cụ là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

Nguyễn Văn Nam